TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú N, ngày 01 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích L, sinh năm 1992,
Trú tại: Thôn Cây Sanh, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N
Bị đơn: Anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1989,
Trú tại: Thôn Dương Đàn, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích L và anh Phạm Ngọc Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích L và anh Phạm Ngọc Th thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị Bích L và anh Phạm Ngọc Th thỏa thuận thống nhất giao cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 23/5/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở quyền này. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích L tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm m□ơi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đ□ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003491, ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị L được hoàn trả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND PN;
- UBND xã Tam D;
- TAND tỉnh;
- Cơ quan THADS PN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh Hùng